

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 210/2022/DSPT.

Ngày: 19/9/2022

*Tranh chấp quyền sử dụng đất( lần chiếm)  
Và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Hà;

Ông Đặng Văn Lộc,

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 08 năm 2022 và ngày 19 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý:113/TLPT- DS, ngày 16 tháng 05 năm 2022. Về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất ( lần chiếm) và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DSST, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2022/QĐ-PT, ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Hồng T, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* Bà Phạm Anh Th, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: đường P, khóm B, Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị đơn:* Ông Mạc Văn Đ, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Mạc Văn Đ: Anh Tô Vĩnh H, sinh năm 1980 (có mặt).*

Địa chỉ: đường Đ, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Bà Phạm Anh Th, sinh năm 1967 (có mặt).*

Địa chỉ: đường P, khóm B, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Võ Hồng Ph, sinh năm 1985 (có mặt).

3/ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 (có mặt).

4/ Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1956 (có mặt).

5/ Chị Mạc Thị Kim H1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

6/ Chị Mạc Thị Kim Y, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà B, chị Kim H, chị Kim Y: anh Tô Vĩnh H, sinh năm 1980*

Địa chỉ: đường Đ, Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Địa chỉ: khóm M, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30 tháng 6 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn ông Võ Hồng T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị D, anh Võ Hồng Ph là bà Phạm Anh Th trình bày:

Nguyên đơn ông Võ Hồng T là chủ sử dụng thửa 132, diện tích 3.440m<sup>2</sup>, loại đất thổ quả; thửa 133, diện tích 760m<sup>2</sup>, loại đất quả; thửa 145, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất quả, cùng tọa lạc tại ấp B, xã H nay thuộc Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, đã được Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 30510/QSDĐ, ngày 01/11/1993.

Nguồn gốc các thửa đất 132, 133, 145 là do ông T nhận chuyển nhượng của cụ Lê Quan Tr và cụ Nguyễn Thị H2 vào ngày 27/05/1988. Liên kê các thửa đất nêu trên là các thửa đất 422, 433, 434 do bị đơn ông Mạc Văn Đ là chủ sử dụng và được Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/5/2001; ngày 06/01/2004. Nguồn gốc đất của ông Đ là cụ Lê Quan Tr và vợ là cụ Nguyễn Thị H tặng cho năm 1977.

Do liền kề với các thửa đất của ông T nên ông Đ đã lấn chiếm đất của ông T, như sau:

- Lấn chiếm thửa 145, diện tích là 500m<sup>2</sup>, ông Đ đăng ký là thửa 435, loại đất quả.

- Đối với thửa 132, ông Đ lấn chiếm diện tích 1.080m<sup>2</sup>, ông Đ đăng ký là thửa 433, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Mạc Văn Đ, bà Lê Thị Ngọc B, chị Mạc Thị Kim H1, chị Mạc Thị Kim Y có trách nhiệm trả lại cho ông T thửa đất 145 (ông Đ đăng ký là thửa 435) diện tích là 500m<sup>2</sup>, loại đất quả; diện tích 1.080m<sup>2</sup>, thuộc thửa 132 (ông Đ đăng ký là thửa 433); hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp cho ông Mạc Văn Đ tại thửa đất số 433, diện tích 1.900m<sup>2</sup>, loại đất TV; hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp cho ông Mạc Văn Đ tại thửa 435, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất vườn.

Bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị D, anh Võ Hồng Ph không có yêu cầu độc lập, không có ý kiến khác.

*Tại bản ghi ý kiến ngày 30 tháng 6 năm 2016, bị đơn ông Mạc Văn Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc B, chị Mạc Thị Kim H1, Mạc Thị Kim Y và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc B, chị Mạc Thị Kim H1, chị Mạc Thị Kim Y anh Tô Vĩnh H trình bày:*

Các thửa đất 422, 433, 434 và thửa 435 do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp ngày 18/5/2001, ngày 06/01/2004 cho bị đơn ông Mạc Văn Đ.

Nguồn gốc đất là của cha, mẹ bà B là cụ Lê Quan Tr và vợ là cụ Nguyễn Thị H2 tặng cho ông Đ và bà B năm 1977. Sau đó phát hiện sai diện tích đến ngày 06/11/1993 thì làm đơn yêu cầu chỉnh lại diện tích. Đến tháng 03/2001 tiến hành đo đạc lại, đến ngày 18/05/2001 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 422, 433, 434. Ngày 06/01/2004, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 435, phần đất này ông Đ quản lý canh tác từ năm 1977 cho đến nay.

Nguồn gốc phần đất của ông T thì nhận chuyển nhượng của cụ Nguyễn Thị H2 (mẹ bà B) vào năm 1988, diện tích 02 công đất ruộng, đo bằng tầm 2,5m, và cụ H2 tặng cho phần đất nền mộ. Năm 2002, có tranh chấp cụ Tr (chồng cụ H2) khởi kiện và được Tòa án xét xử, ông T thừa nhận là đã nhận chuyển nhượng của cụ H2 là 1.800m<sup>2</sup> đo thực tế có dư thì trả lại. Việc tranh chấp giữa cụ Tr với ông T được Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết bằng Bản án số 53/DSST ngày 06/01/2003. Bị đơn và các thành viên hộ gia đình không đồng ý theo yêu cầu trả đất của nguyên đơn, không đồng ý hủy quyết định cấp giấy và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp cho ông Mạc Văn Đ tại thửa 433, diện tích 1.900m<sup>2</sup>, loại đất TV và thửa 435, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất vườn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST, ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, Quyết định:

Áp dụng các Điều 158, 163, 164, 175, 176, 221, 235 của Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26 và các Điều 35, 147, 157, 161, 165, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 166, 170, 203 của Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1/ Bác yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Hồng T về việc yêu cầu bị đơn ông Mạc Văn Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc B, chị Mạc Thị Kim H1, chị Mạc Thị Kim Y có trách nhiệm trả lại cho ông Võ Hồng T thửa 145 (ông Mạc Văn Đ đăng ký là thửa 435) diện tích là 500m<sup>2</sup>, loại đất vườn, do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mạc Văn Đ ngày 06/01/2004; diện tích 1.080m<sup>2</sup>, thuộc thửa 132 (ông Mạc Văn Đ đăng ký là thửa 433), loại đất T + Vườn, do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mạc Văn Đ ngày 18/5/2001, hiện tọa lạc tại Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bác yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Hồng T về việc yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 433, diện tích 1.900m<sup>2</sup>, loại đất T + Vườn, do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp cho ông Mạc Văn Đ ngày 18/5/2001 và yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp cho ông Mạc Văn Đ ngày 06/01/2004 thuộc thửa 435, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất vườn.

Quyền sử dụng đất của ông Võ Hồng T được xác định theo Bản án dân sự sơ thẩm số 53/DSST, ngày 06/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít và kèm theo Biên bản về việc khảo sát, đo đạc, định giá đất ngày 10/12/2002.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, về án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/01/2022, ông Võ Hồng T, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị D, anh Võ Hồng Ph kháng cáo. Nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Sửa bản án sơ thẩm số 04/2022/DSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Nếu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu HĐXX hủy bản án dân sự sơ thẩm vì hiện nay có hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang còn giá trị pháp lý đối với một thửa đất.

*Đại diện bị đơn trình bày:* Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; yêu cầu giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm và cung cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 435 (đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Trình bày phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay sự có mặt của các thành viên, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại phiên tòa phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở có tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có cùng nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc bị đơn Mạc Văn Đ trả lại diện tích lấn chiếm thửa 145 (thửa 435 mới) là 500m<sup>2</sup>, loại đất quả; lấn chiếm thửa 132 của nguyên đơn diện tích 1.080m<sup>2</sup>, bị đơn được đăng ký là thửa 433 và được Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/5/2001. Tại cấp sơ thẩm không tiến hành đo đạc được do các bên không cắm mốc ranh nên không xác định diện tích tranh chấp, không thu thập các hồ sơ kê khai đăng ký cấp và cấp đổi qua các thời kỳ.

Tại cấp phúc thẩm: Bị đơn cung cấp giấy chứng nhận cấp đổi theo dự án Vlap đối với thửa đất 135 (thửa mới 281). Như vậy, phần đất tranh chấp 500m<sup>2</sup> có hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự có liên quan, đồng thời bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy bản án dân sự sơ thẩm; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự. Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Mang Thít sơ thẩm xét xử ngày 20/01/2022 đến ngày 28/01/2022 ông Võ Hồng T, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị D, anh Võ Hồng Ph có đơn kháng cáo nên kháng cáo của các đương sự là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định.

[1.2] Về thu thập chứng cứ:

[1.2.1] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T cung cấp, ông T là chủ sử dụng các thửa đất thửa 132, diện tích 3.440m<sup>2</sup>, loại đất thổ quả; thửa 133, diện tích 760m<sup>2</sup>, loại đất quả; thửa 145, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất quả, cùng tọa lạc tại ấp B, xã H nay thuộc Khóm B, thị trấn N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, đã được Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 30510, ngày 01/11/1993. Năm 2003, cụ Lê Quan Tr khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Võ Hồng T vụ việc được Tòa án giải quyết bằng bản án số 53/2003/DSST, ngày 06/01/2003, Quyết định công nhận lại diện tích các thửa đất 432 (thửa cũ 132), diện tích 1.787m<sup>2</sup>, loại thổ quả và thửa 432 (thửa cũ 133, diện tích 417m<sup>2</sup>) loại thổ quả. Như vậy, còn lại thửa đất thửa 145, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất quả cụ Trg và ông T không có tranh chấp. Đến nay, ông T chưa đăng ký kê khai biến động lại diện tích các thửa đất nên vẫn đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 30510, ngày 01/11/1993.

Tài liệu chứng cứ ông Mạc Văn Đ cung cấp ông Đ là chủ sử dụng hợp pháp là các thửa đất 422, 433, 434 và thửa 435 do Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp ngày 18/5/2001, ngày 06/01/2004 cho ông Mạc Văn Đ.

Tại cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đăng ký biến động của thửa đất 135 (thửa mới 435) thể hiện:

Theo tư liệu chương trình đất: Theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất tư liệu chương trình đất tháng 06 năm 1991, ghi nhận Võ Hồng T đứng tên thửa 132 (thửa đất mới số 431), tờ bản đồ số 8, diện tích 2.540m<sup>2</sup>, loại đất thổ quả và thửa đất số 133 (thửa đất mới số 432) tờ bản đồ số 8, diện tích 760m<sup>2</sup>, loại đất quả, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất (tư liệu chương trình đất) tháng 01 năm 1991, ghi nhận Mạc Văn Đ đứng tên thửa đất số 145 (số thửa đất mới số 435) tờ bản đồ số 8, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất thổ quả.

Từ những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện thửa đất số 145 (thửa mới 435), diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất vườn tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy cho ông Võ Hồng T vào năm 1993 đồng thời cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mạc Văn Đ vào năm 2004. Hiện nay ông Đ đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/12/2014 với số thửa mới 281, diện tích 567,1m<sup>2</sup>, loại thổ quả. Như vậy, một thửa đất nhưng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai chủ sử dụng

[2.1.2] Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 435, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại đất thổ vườn thể hiện: Thửa đất số 435, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại quả, tọa lạc ấp T đã được Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít ban hành Quyết định số 1080, ngày 24/11/2003 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng của ông Mạc Văn Đ, cư ngụ ấp T, xã H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Quyết định 1080) tại Điều 1 quyết định: *Thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Mạc Văn Đ, sinh năm 1952. Cư ngụ tại ấp T, xã H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Số phát hành tổng cục B736.140, số*

30510, cấp ngày 04/11/1993 thửa 435, diện tích với lý do thu hồi chứng nhận quyền sử dụng bị mất. Sau đó, ông Đ lập thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 435 và được Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 435, diện tích 500m<sup>2</sup>, loại quả cấp ngày 06/01/2004. Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ thể hiện Quyết định số 1080 thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng số phát hành tổng cục B736.140 số vào sổ 30510, cấp ngày 04/11/1993 thửa 435, diện tích 500m<sup>2</sup> với lý do thu hồi chứng nhận quyền sử dụng bị mất lại cùng một số phát hành tổng cục B736.140 số vào sổ 30510, cấp ngày 04/11/1993 đã cấp cho ông Võ Hồng T. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T hay thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ nên thu thập hồ sơ đăng ký kê khai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, ông Đ qua các thời kỳ để xem xét. Đồng thời, phải thu thập ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít: Sau khi bản án dân sự sơ thẩm số 53/DSST, ngày 06/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít có hiệu lực pháp luật thì Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít có cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chỉnh lý biến động hoặc thu hồi đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 30510, ngày 01/11/1993 của ông Võ Hồng T không. Trong trường hợp hiện nay Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít chưa có cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chưa chỉnh lý biến động hoặc chưa thu hồi đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 30510, ngày 01/11/1993 của ông Võ Hồng T thì Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít có ý kiến như thế nào về tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T và ông Đ đối với thửa đất số 135 (thửa mới 435), diện tích 500m<sup>2</sup>, loại cây ăn quả. Trong trường hợp một trong hai giấy chứng nhận nêu trên cấp không đúng với trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật thì Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít xử lý như thế nào đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít không có ý kiến những vấn đề nêu trên thì phải căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 34 BLTTDS “*Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết*” để xem xét, quyết định tính hợp lý, hợp pháp của từng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T hoặc ông Đ cho đúng với quy định của pháp luật.

[2.1.3] Tại cấp phúc thẩm ông Đ cung cấp tài liệu chứng cứ mới thửa đất 435 ông Đ đã lập thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 938488, số vào sổ CH 01885, cấp ngày 31/12/2014 với số thửa mới 281, diện tích 567,1m<sup>2</sup> nên thu thập hồ sơ cấp để xem xét trình tự thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2.2.4] Việc khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá

nhiều lần ông Đ không đồng ý. Xét việc khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá là một trong những căn cứ thu thập chứng cứ, ông Đ không đồng ý cho khảo sát, đo đạc, định giá xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh nên khi giải quyết lại vụ án cần căn cứ theo quy định tại Điều 92 BLTTDS để đánh giá chứng cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, Hội đồng xét xử quyết định hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST, ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết theo quy định chung.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

Do hủy án dân sự sơ thẩm nên các đương sự không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DSST, ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Giao hồ sơ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giải quyết theo thủ tục chung.

2/ Về chi phí tố tụng: Được xem xét giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Được xem xét giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

4/Án phí phúc thẩm: Các nguyên đơn không không phải nộp án phí phúc thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số 0006930 ngày 11/02/2022.

Hoàn trả anh Võ Hồng Ph số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số 0006929 ngày 11/02/2022.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.



Nơi nhận:

- TANDTC.
- VKSND TVL.
- CA TAND TVL.
- TAND. HMT.
- Chi cục THADS. HMT.
- Các đương sự.
- Lưu HS; TNV, TDS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Duy Mỹ Ngọc**